

Số: 407/BC-SNNMT

Cà Mau, ngày 12 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết thực tiễn thi hành Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Ban hành chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh liên quan

Thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ) ban hành Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 và Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Sau hợp nhất, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/9/2025, tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ) trên phạm vi toàn tỉnh Cà Mau mới và bãi bỏ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ).

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất chủ trương xây dựng văn bản thay thế các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01/7/2026; đây là căn cứ pháp lý quan trọng để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện rà soát, xây dựng dự thảo Nghị quyết mới nhằm thay thế Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019, đảm bảo tính đồng bộ và phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Công tác tổng kết được thực hiện thông qua việc đánh giá kết quả triển khai thực hiện hỗ trợ theo chính sách liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Sau khi Nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ) ban hành Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ) đã ban hành Quyết định 512/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 phê duyệt các ngành hàng, sản phẩm quan trọng khuyến khích, ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Đồng thời, Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ) ban hành Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/07/2020; Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ) ban hành Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 ban hành danh mục các ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh 02 tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu (cũ) đã ban hành Kế hoạch giai đoạn và Kế hoạch hàng năm về phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và các văn bản chỉ đạo, điều hành để triển khai thực hiện đồng bộ trên đại bàn 02 tỉnh.

Công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật về phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh thời gian qua được triển khai tương đối đồng bộ, kịp thời. Hệ thống văn bản quy định và hướng dẫn thi hành được ban hành đầy đủ, đúng thẩm quyền, bảo đảm sự thống nhất từ cấp tỉnh đến các sở, ngành, địa phương.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Đối với Nghị quyết 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ)

Qua hơn 06 năm tổ chức triển khai thực hiện chính sách liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (cũ) không có dự án/kế hoạch được phê duyệt và hỗ trợ theo Nghị quyết nêu trên.

Nguyên nhân: Đa phần hợp tác xã có quy mô sản xuất nhỏ, trình độ cán bộ quản lý hạn chế, nguồn lực nhỏ đã ảnh hưởng đến việc ứng dụng công nghệ cao, chưa xây dựng được thương hiệu, nhãn mác hàng hóa; khả năng huy động vốn từ thành viên rất khó khăn, khó tiếp cận nguồn vốn tín dụng; do đó lợi ích kinh tế trực tiếp do hợp tác xã mang lại cho thành viên chưa nhiều. Từ đó, các hợp tác xã chưa đảm bảo năng lực để xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các dự án/kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nên chưa tiếp cận được chính sách hỗ trợ.

2.2. Đối với Nghị quyết 17/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ)

Trước khi hợp nhất tỉnh (đầu năm 2025), Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau (cũ) đã phối hợp với Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) thực hiện khảo sát, hỗ trợ các HTX xây dựng thí điểm 04 dự án¹ liên kết

¹ Các dự án gồm: (1) Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ tôm sú của HTX Chế biến TMDV NTTS Cái Bạt; (2) Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ tôm sú của HTX Nuôi tôm năng suất cao Tân Hưng; (3) Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa gạo của HTX Dịch vụ nông nghiệp Kinh Dón; (4) Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ bồn bồn kết hợp cá đồng của HTX An Hòa.

sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên các ngành hàng như: tôm sú quảng canh, lúa, bông bông, cá đồng và trình cấp thẩm quyền thẩm định.

Sau khi hợp nhất tỉnh, để đảm bảo thực hiện đồng bộ và đạt hiệu quả các chính sách trên phạm vi không gian mới, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã đề xuất cấp thẩm quyền xem xét tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ) trên phạm vi toàn tỉnh Cà Mau mới (do đang có các dự án xây dựng theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND), đồng thời đề xuất bãi bỏ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ) và được Hội đồng nhân dân tỉnh nhất nhất thông qua (Nghị quyết số 28/NQ-HĐND Ngày 22 tháng 9 năm 2025²).

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND: đến nay trên địa bàn tỉnh có 04 Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tôm sú quảng canh, lúa, bông bông, cá đồng được thẩm định và phê duyệt, thời gian thực hiện liên kết trong 03 năm với tổng kinh phí thực hiện 15,2 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 5,6 tỷ đồng (năm 2025 hỗ trợ 3,3 tỷ; Năm 2026 hỗ trợ 2,3 tỷ). Đến nay các hợp tác xã (chủ trì liên kết) phối hợp với các bên tham gia liên kết (doanh nghiệp đầu vào, đầu ra và hộ nông dân thành viên) đã và đang triển khai thực hiện các nội dung của dự án được phê duyệt và hoàn thiện hồ sơ nhận hỗ trợ nguồn kinh phí Nhà nước của năm 2025 đúng theo quy định.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Nhận thức của người dân liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp chưa cao. Nông dân chưa thấy được lợi ích lâu dài của việc liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; doanh nghiệp chưa chú trọng vào khâu đầu tư nguyên liệu để thực hiện hợp đồng sản xuất bền vững.

Năng lực tài chính của nhiều hợp tác xã còn yếu, vốn góp của thành viên thấp, khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa và tiếp cận tín dụng còn khó khăn. Điều này ảnh hưởng đến khả năng tham gia liên kết dài hạn với doanh nghiệp cũng như đối ứng kinh phí thực hiện dự án theo yêu cầu.

Một số doanh nghiệp còn e ngại khi tham gia liên kết do sản xuất nông nghiệp chịu nhiều rủi ro từ biến đổi khí hậu, dịch bệnh, biến động giá cả thị trường và chất lượng sản phẩm chưa đồng đều. Việc duy trì liên kết bền vững giữa doanh nghiệp với hợp tác xã và nông dân trong một số trường hợp chưa thật sự ổn định.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Trong quá trình thi hành Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND và tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh sau hợp nhất, một số vấn đề mới phát sinh cần được quan tâm xem xét, điều chỉnh gồm:

(1) Yêu cầu thống nhất cơ chế, chính sách trên phạm vi tỉnh mới sau hợp nhất: Sau khi hợp nhất tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu, việc áp dụng thống nhất một chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên phạm vi

² Về việc áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01/7/2025

toàn tỉnh là yêu cầu cần thiết nhằm đảm bảo đồng bộ về cơ sở pháp lý, thuận lợi trong phân bổ nguồn lực, phê duyệt dự án và tổ chức triển khai thực hiện.

(2) Việc thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy và vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (*tỉnh và xã*) đòi hỏi phải điều chỉnh cơ chế quản lý, phân bổ và tổ chức thực hiện nguồn kinh phí hỗ trợ. Một số nội dung trước đây thuộc thẩm quyền cấp huyện nay cần được phân định, phân cấp phù hợp cho cấp xã nhằm nâng cao tính chủ động trong triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất.

(3) Nguồn ngân sách hỗ trợ từ nguồn vốn lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hiện nay không còn phù hợp, vì Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã hợp nhất với 02 chương trình mục tiêu quốc gia khác và đã thay đổi tên gọi khác (*Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026-2030*).

5. Những nội dung khác (nếu có): Không

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để áp ứng yêu cầu áp dụng thống nhất một chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên phạm vi toàn tỉnh Cà Mau sau hợp nhất và đảm bảo tính đồng bộ về cơ sở pháp lý, thuận lợi trong phân bổ nguồn lực, phê duyệt dự án và tổ chức triển khai thực hiện trong thời gian tới. Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp thẩm quyền ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KTHT (TT) *Như sau*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Tứ Hải